

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác  
và sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính  
phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính  
phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính  
phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng  
7 năm 2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính  
phủ Quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 28/STTTT-  
CNTT-BCVT ngày 11 tháng 01 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành, khai  
thác và sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Duy Hưng**

## QUY CHẾ

### Quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo Quyết định số 99/QĐ-UBND  
ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm và quyền hạn trong quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn (địa chỉ truy cập: <https://thongtincoban.backan.gov.vn>).

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn: Là công cụ giúp cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp và người dân tra cứu, cung cấp và trao đổi thông tin trên hệ thống kịp thời nắm bắt các thông tin về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh để nâng cao hiệu quả, phục vụ đắc lực cho việc quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các chính sách đầu tư để từ đó thu hút ngày càng nhiều du khách, nhà đầu tư đến với tỉnh Bắc Kạn.

Hệ thống được tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn.

2. Thành viên: Là các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn được Sở Thông tin và Truyền thông tạo lập, cấp tài khoản và mật khẩu để tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên hệ thống.

3. Tương tác trực tuyến: Là việc thành viên đăng nhập tài khoản trên thiết bị máy tính hoặc thiết bị điện thoại di động để truy cập vào hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn và thực hiện việc đăng tải, xử lý và quản lý thông tin.

4. Người dùng: Là những người truy cập địa chỉ <https://thongtincoban.backan.gov.vn> để tìm kiếm, tra cứu thông tin và sử dụng các dịch vụ do hệ thống cung cấp.

### **Điều 3. Nguyên tắc cung cấp thông tin trên hệ thống**

1. Thông tin cung cấp lên hệ thống phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet; phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

2. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng thông tin phải ghi rõ nguồn của thông tin theo quy định.

3. Các thông tin, dữ liệu được thu thập, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng trên hệ thống đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan và thống nhất với dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương công bố, cung cấp.

## **Chương II QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN CƠ BẢN TỈNH BẮC KẠN**

### **Điều 4. Hình thức khai thác, cung cấp, cập nhật và xử lý thông tin, dữ liệu trên hệ thống**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xử lý thông tin, dữ liệu trước khi được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin để đảm bảo tính hợp lý, thống nhất.

2. Hình thức cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu được thực hiện thông qua việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin và cập nhật dữ liệu trực tiếp qua phần mềm.

### **Điều 5. Quy định về cung cấp, cập nhật thông tin lên hệ thống**

1. Thông tin cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh định kỳ được cập nhật số liệu tự động qua hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; số liệu tại Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan dưới hình thức cung cấp số liệu chính thức dạng dữ liệu điện tử (văn bản, tài liệu điện tử phải đảm bảo giá trị pháp lý).

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân cập nhật trực tiếp thông tin về cơ sở dữ liệu trên hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn thuộc thẩm quyền quản lý lên phần mềm bằng tài khoản được cấp khi có biến động; cung cấp thông tin phục vụ việc cập nhật, nâng cấp phần mềm cho Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

3. Thành phần dữ liệu hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn cập nhật trên hệ thống thực hiện theo quy định hiện hành và văn bản, tài liệu điện tử phải đảm bảo giá trị pháp lý.

#### **Điều 6. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn**

1. Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra tính chính xác của thông tin, tổng hợp và cập nhật thông tin do các thành viên được cấp tài khoản cung cấp vào cơ sở dữ liệu của hệ thống đảm bảo theo đúng các quy định nêu tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu trên hệ thống phải đảm bảo đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn được kết nối liên thông với hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tuân thủ theo kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

4. Các thành viên được Sở Thông tin và Truyền thông cấp tài khoản và phân quyền sử dụng hệ thống để cập nhật, tra cứu, truy xuất, cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định.

5. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống có trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về tài khoản đơn vị. Việc giao tài khoản đơn vị cho cá nhân phụ trách được thực hiện bằng quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 7. Đảm bảo an toàn bí mật thông tin hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn**

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá an toàn thông tin cho hệ thống.

2. Các đơn vị, tổ chức, các nhân được phân quyền cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn phải có trách nhiệm bảo mật an toàn thông tin tài khoản truy cập (gồm: Tên đăng nhập và mật khẩu); không để bị đánh cắp và sử dụng trái phép tài khoản truy cập và thông tin tài khoản trên Internet gây phương hại đến thông tin của tỉnh.

3. Khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin, các thành viên phải báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý theo đúng quy định.

**Chương III**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
**TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG**

**Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, người sử dụng**

1. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy chế quản lý, khai thác sử dụng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn trong cơ quan, đơn vị và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Quản lý tài khoản được cấp, giao nhiệm vụ cho công chức, viên chức quản lý và sử dụng tài khoản để thực hiện việc cập nhật, quản lý và khai thác sử dụng hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định.

3. Theo dõi, kiểm tra việc cập nhật các thông tin về cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin cơ bản tỉnh Bắc Kạn thuộc thẩm quyền quản lý theo định kỳ. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin thuộc thẩm quyền quản lý đã được cập nhật vào hệ thống và đảm bảo tính thống nhất với hồ sơ giấy hợp lệ lưu trữ tại cơ quan, đơn vị.

4. Nghiên cứu, phát hiện và báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu điện tử.

5. Sử dụng dịch vụ hệ thống thông tin cơ bản trong phạm vi cho phép, tuân thủ các quy định về an toàn bảo mật thông tin.

6. Đề nghị cấp tài khoản người dùng và phân quyền sử dụng cho các cơ quan, đơn vị đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý gửi Sở Thông tin và Truyền thông khi có thay đổi.

7. Chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật cần thiết phục vụ kết nối, cung cấp, khai thác và sử dụng dữ liệu.

8. Định kỳ ngày cuối cùng của quý hoặc đột xuất cung cấp, cập nhật các thông tin, dữ liệu thuộc ngành quản lý cho Sở Thông tin và Truyền thông.

**Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Phân quyền chia sẻ dữ liệu, kết nối về hệ thống thông tin cơ bản khi có yêu cầu từ các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 2 Điều 8.

2. Quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống; kịp thời hỗ trợ, xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh; phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện việc cấp tài khoản người dùng và cấp lại mật khẩu người dùng.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều chỉnh, nâng cấp các tính năng trong hệ thống bảo đảm phù hợp với thực tiễn và đảm bảo an toàn thông tin theo quy định.

4. Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí phục vụ việc đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và nâng cấp, cập nhật hệ thống đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành.

## **Chương IV** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Cơ quan, đơn vị và cá nhân nêu tại khoản 2 Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Cơ quan, đơn vị và cá nhân vi phạm Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, điều chỉnh nội dung Quy chế cho phù hợp./.